

Số: **06**/2019/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày **19** tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất  
và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 2545/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp (gọi chung là sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**2. Đối tượng áp dụng**





Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.

### 3. Nội dung, định mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

#### a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết

Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, bao gồm: Tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Tổng mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng cho 01 dự án liên kết.

#### b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Các bên tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện nội dung sau:

#### - Xây dựng mô hình khuyến nông

Hỗ trợ 100% chi phí mua giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn, mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình; nếu thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (nhà kính, nhà lưới, thủy canh, tưới nhỏ giọt, công nghệ sinh học, tự động hóa), mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/mô hình.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi liên kết và phát triển thị trường

+ Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, nơi ở và đi lại cho đối tượng tham gia đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý sản xuất, quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi liên kết và phát triển thị trường.

+ Các đối tượng tham gia các lớp đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp: Hỗ trợ theo Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các quy định cụ thể của tỉnh.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm

+ Hỗ trợ 100% chi phí về giống, vật tư nhưng không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã; mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/vụ đối với trồng trọt, không quá 35 triệu đồng/chu kỳ sản xuất đối với chăn nuôi, không quá 05 triệu đồng/ha/năm đối với lâm nghiệp, không quá 30 triệu đồng/chu kỳ sản xuất đối với nuôi trồng thủy sản. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/dự án liên kết.



+ Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm (bao gồm tem truy xuất nguồn gốc điện tử), mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng.

- Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/dự án liên kết.

#### 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Lồng ghép từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; các Chương trình, dự án về khuyến nông; Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã,... Thực hiện theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; đồng thời xác định các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở dự toán được giao hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết, cụ thể đến đối tượng thụ hưởng, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi giao cho đơn vị đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa III, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc Hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KH&ĐT;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Diễn